

Số: /SNNMT-TTBVCL

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

V/v hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và
giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa vụ Đông Xuân
2025-2026

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Hội nghị Sơ kết sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật năm 2025 và triển khai kế hoạch sản xuất năm 2026 tại vùng Duyên hải Nam Trung bộ - Tây Nguyên; các ý kiến tham gia tại Hội nghị Tư vấn góp ý về lịch thời vụ và cơ cấu giống lúa sản xuất trong vụ Đông Xuân 2025-2026 do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức vào ngày 23/10/2025;

Đề các địa phương chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2025-2026 phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống lúa sản xuất trong vụ Đông Xuân 2025-2026 với một số nội dung chính sau:

1. Nhận định về tình hình thủy văn, nguồn nước

a) Theo nhận định của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Ngãi dự báo: La Nina có khả năng duy trì đến hết tháng 01/2026 (xác suất 60–75%); ENSO có thể trở lại trạng thái trung tính từ tháng 02-4/2026 (xác suất 55–65%), cụ thể:

- Về lượng mưa:

Tổng lượng mưa từ tháng 11/2025–01/2026 dự báo cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 10–30%, phía Đông Trường Sơn có thể xuất hiện 5–7 đợt mưa lớn, vùng núi phía Tây Trường Sơn có khả năng xảy ra 1- 2 đợt mưa lớn. Từ tháng 02–4/2026, lượng mưa có khả năng đạt mức xấp xỉ hoặc cao hơn TBNN.

- Về nhiệt độ:

Từ tháng 11/2025 đến tháng 01/2026, nhiệt độ trung bình trên toàn tỉnh có xu hướng xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0,1–0,5°C. Từ tháng 02-04/2026, nhiệt độ duy trì ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.

b) Về nguồn nước của các hồ chứa: Cơ bản sẽ đảm bảo cung cấp tưới cho sản xuất nông nghiệp trong vụ Đông Xuân 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Lịch thời vụ và cơ cấu giống

2.1. Đối với khu vực phía Đông Quảng Ngãi

a) Lịch thời vụ: Bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống lúa ngắn, trung ngày tùy vào điều kiện cụ thể từng vùng, cho lúa đại trà **trở từ 05/3/2026 đến trước 20/3/2026, thu hoạch dứt điểm trước 20/4/2026.**

Căn cứ thời điểm lúa trở, các địa phương xác định khung lịch thời vụ gieo sạ lúa đại trà cho phù hợp. Cụ thể:

- Đối với chân ruộng sử dụng nguồn nước từ ao, hồ, đập nhỏ hoặc không chủ động nguồn nước:

Tùy vào điều kiện cụ thể của mỗi địa phương để gieo sạ lúa cho phù hợp với nguồn nước (nên gieo sạ **trước ngày 25/12/2025**).

- Đối với những vùng ruộng trũng, thoát nước kém: Tranh thủ nước rút đến đâu, xuống giống đến đó nhưng phải kết thúc gieo sạ trước ngày **10/01/2026 để thu hoạch trước 20/4/2026.**

- Đối với chân ruộng chủ động tưới, tiêu:

+ Trà chính vụ: Gieo sạ từ **ngày 25/12/2025 đến 05/01/2026** đối với các giống lúa có thời gian sinh trưởng (TGST) từ 105 ngày đến dưới 115 ngày.

+ Trà muộn: Gieo sạ từ ngày **06/01/2026 đến 10/01/2026** đối với các giống lúa có TGST dưới 105 ngày.

b) Cơ cấu giống lúa

- Giống chủ lực:

+ Nhóm giống chất lượng: Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Hà Phát 3, VNR20, Đài Thơm 8, QNg13, TBR225, HG12.

+ Nhóm giống lúa chế biến: TBR1, ĐH815-6, ML232.

- Giống bổ sung:

+ Nhóm giống chất lượng: Hương Xuân, ĐT100, HG244, Sơn Lâm 1, Thiên Hương 6, ĐT68.

+ Nhóm giống chế biến: DT45, KD28, PY2, BDR999, HD34.

- Giống triển vọng:

+ Nhóm giống chất lượng: TBR97, QC03, PC6, SMART 56, QNg128, VH11, QB19, VNR10, BDR57.

+ Nhóm giống chế biến: ĐB6, TBT132, MT10.

2.2. Đối với khu vực phía Tây Quảng Ngãi

a) *Đối với vùng phía Đông Trường Sơn:*

* Thời vụ gieo cấy:

- Đối với lúa cấy: Thời gian gieo mạ từ ngày 15-30/11/2025, cấy từ ngày 10-20/12/2025.

- Đối với lúa sạ: Thời gian sạ từ 01/12- 20/12/2025.

* Cơ cấu giống: Nên sử dụng một số giống có thời gian sinh trưởng ngắn, trung ngày, năng suất cao như: ĐBR57, Sơn Lâm 1, ĐH815-6, QNg128,...

b) *Đối với vùng phía Tây Trường Sơn:*

* Thời vụ gieo cấy:

- Lúa cấy: Thời gian gieo mạ từ ngày 05-20/12/2025 và cấy từ ngày 25/12/2025 - 15/01/2026.

- Lúa sạ: Thời gian sạ từ 05/12/2025 - 05/01/2026.

* Cơ cấu giống:

- Giống chủ lực: VNR20, Hương châu 6, Hà Phát 3, BC15, Thiên Hương 6, HG244, QNg 128,...

- Giống bổ sung: ĐBR57, PC6, Đài thơm 8, TBR225, Sơn lâm 1, TBT132, TBR 97,...

3. Một số lưu ý trong tổ chức thực hiện

a) Chất lượng giống lúa và lượng giống gieo sạ:

- Sử dụng giống lúa thuần cấp nguyên chủng hoặc giống cấp xác nhận, giống lúa chất lượng cao, lượng giống gieo sạ: 80-100kg/ha.

Ngoài ra, tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương có thể lựa chọn và sử dụng những giống lúa đã công nhận chính thức được phép sản xuất, kinh doanh hoặc đã được cấp quyết định công nhận lưu hành, quyết định công nhận lưu hành đặc cách tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Tây nguyên.

- Đối với giống lúa mà các Công ty giống, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đã ký Hợp đồng với địa phương (*có cam kết bảo hiểm năng suất*) để triển khai mô hình trình diễn giống lúa triển vọng, sản xuất lúa chất lượng, hàng hóa, sản phẩm hữu cơ, sản xuất nông nghiệp sạch theo liên kết sản xuất tiêu thụ và hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất lúa thì được tiếp tục tổ chức sản xuất theo Hợp đồng đã ký kết.

b) Đối với những vùng ruộng trũng, thoát nước kém có khả năng ngập úng khi gieo sạ, đề nghị các địa phương chủ động xây dựng phương án ứng phó; khuyến cáo người dân ưu tiên sử dụng các giống lúa ngắn ngày như: HG244, QNg128, PC6,...

c) Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa:

- Các địa phương huy động ra quân diệt chuột, nạo vét kênh mương, chủ động xây dựng kế hoạch tiết kiệm nguồn nước tưới ngay từ đầu vụ và phải có phương án tích nước, sử dụng nước hợp lý, đảm bảo yêu cầu nước tưới cho các loại cây trồng.

- Huy động mọi nguồn lực, máy làm đất để tập trung làm đất, cày bừa kỹ; bố trí gieo sạ tập trung với những giống có cùng thời gian sinh trưởng (1-2 giống lúa) cho từng cánh đồng để thuận tiện cho việc cơ giới hóa trong khâu làm đất, gieo sạ, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn, khuyến cáo của ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật trong việc phòng trừ sinh vật gây hại; chủ động theo dõi, diễn biến khí hậu thời tiết, nắm chắc quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại. Tăng cường điều tra, dự tính dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là những nơi thường xuất hiện ổ dịch để kịp thời phòng trừ, hạn chế lây lan ra diện rộng.

- Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân hữu cơ để cải tạo đồng ruộng và khuyến cáo nông dân bón phân vừa đủ, cân đối, tiết kiệm, dùng bảng so màu lá lúa để bón đạm, sử dụng các dạng phân ure chậm tan để chống thất thoát đạm; bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn.

- Triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến nhằm giảm giá thành sản xuất như: Ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp IPHM, “1 phải, 5 giảm”,... khuyến cáo sử dụng thuốc sinh học và hạn chế phun thuốc BVTV sớm (*từ khi sạ đến 45 ngày tuổi*).

Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt và BVTV– VP phía Nam;
- Trung tâm Trồng trọt và BVTV miền Trung;
- Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Miền Trung;
- Hội nông dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Kinh Tế/KT, hạ tầng và ĐT các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TT BVTV_{vttm}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung